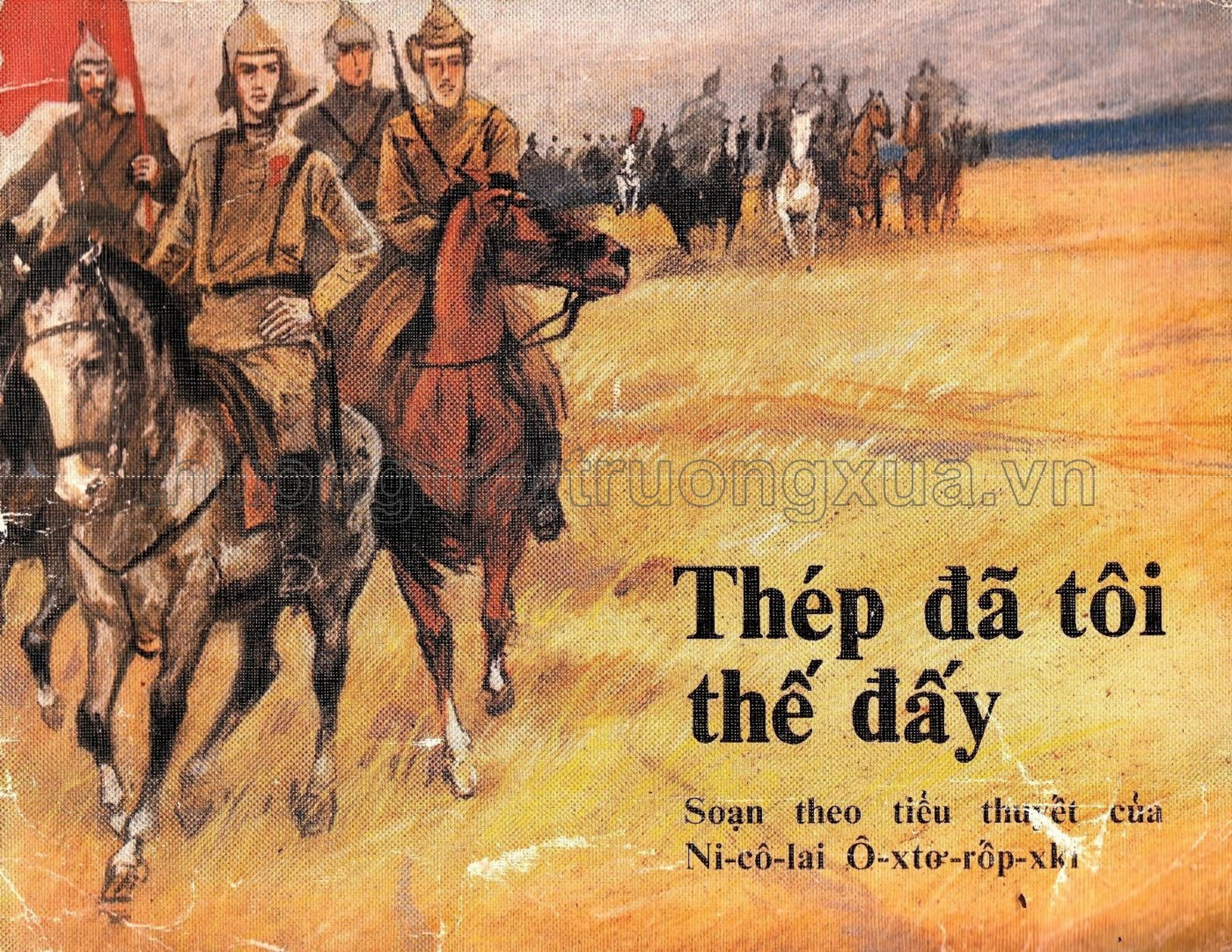




truongxua.vn

# Thép đã tôi thế đấy

Soạn theo tiểu thuyết của  
Ni-cô-lai Ô-xtơ-rôp-xki



# Thép đã tôi thế đấy

Soạn theo tiểu thuyết của  
Ni-cô-lai Ô-xtơ-rốp-xki

thuongmaitruongxua.vn

Biên soạn: Ô-lêch Ti-khô-mi-rốp  
Người dịch: ĐÔNG MAI



Nhà xuất bản APN, 1987



Đã hơn năm mươi năm nay, tiểu thuyết «Thép đã tôi thế đấy» của Ni-cô-lai Ô-xtơ-rôp-xki có sức truyền cảm mạnh tới bạn đọc, dạy lòng dũng cảm, thôi thúc mọi người đấu tranh cho cuộc sống tốt đẹp hơn. Tác phẩm này được dịch ra nhiều thứ tiếng, dựng thành phim và kịch. Pa-ven Coóc-sa-ghin, nhân vật chính trong truyện, là hình tượng nghệ thuật của thời đại, một thời đại mà chính Ni-cô-lai Ô-xtơ-rôp-xki đã sống và đấu tranh. Đó là thời gian đấu tranh quyết liệt, đầy sự tích anh hùng. Năm 1917, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, công nông nước Nga đã lật đổ sa hoàng, địa chủ và tư bản, giành chính quyền. Nhà nước mới đứng đầu là các Xô viết của những người lao động đã xuất hiện. Trong nhà nước này nạn bóc lột bị thủ tiêu, mọi người đều bình đẳng.

Nhưng bọn cầm quyền nước Nga cũ, giai cấp tư sản thế giới đã không cam chịu hòa hoãn với những mất mát đó và gây ra cuộc nội chiến. Một bộ phận của quân đội Nga do các sĩ quan trung thành với chế độ cũ cầm đầu đã chống lại nước cộng hòa non trẻ. Rất nhiều phe đảng nổi dậy cướp bóc, khủng bố thường dân. Đó cũng là chỗ dựa của tất cả những kẻ căm ghét trật tự mới. 14 nước tư bản đã hứa nhau tổ chức cuộc can thiệp bằng quân sự. Năm 1918, đất nước xô viết đã thành lập Hồng quân công nông để bảo vệ những thành quả cách mạng.

Ni-cô-lai Ô-xtơ-rôp-xki gia nhập Hồng quân rất sớm, tham gia nhiều trận chiến đấu. Anh mấy lần bị thương, nhưng sau khi bình phục lại quay trở về đơn vị. Chỉ sau lần bị chấn thương não nặng, người thanh niên đó mới chịu giải ngũ. Ô-xtơ-rôp-xki trở thành cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản.

Thời kỳ đó, đất nước bắt đầu hàn gắn những vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới, thành lập các quan hệ mới giữa mọi người. Thanh niên đã tích cực tham gia tất cả các hoạt động cải tạo lớn.

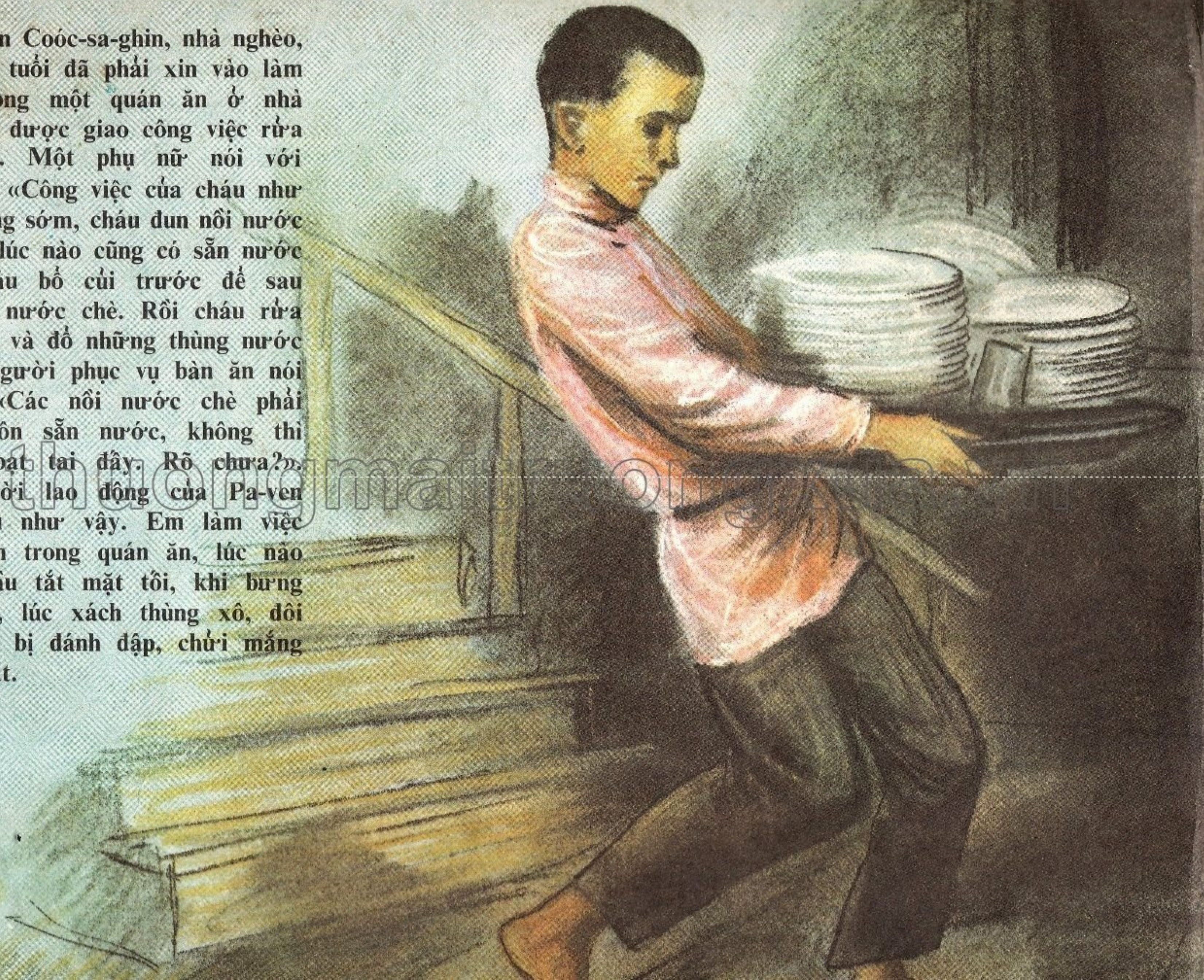
Vài năm sau, Ni-cô-lai Ô-xtơ-rôp-xki phải chịu đựng một thử thách khủng khiếp: do hậu quả của những lần bị thương trong chiến tranh, anh bị liệt và mù. Ô-xtơ-rôp-xki trở thành tàn phế khi mới 24 tuổi! Nhưng Ô-xtơ-rôp-xki đã xác định: còn sống còn đấu tranh, còn làm những công việc hữu ích cho mọi người. Bây giờ anh chỉ còn lại vũ khí đấu tranh duy nhất là tiếng nói. Ô-xtơ-rôp-xki bắt đầu viết sách, chủ yếu là tự thuật về cuộc đời mình, về lớp thanh niên bước vào con đường đấu tranh cách mạng.

Tiểu thuyết «Thép đã tôi thế đấy» được phát hành năm 1932 và sau khi xuất hiện đã trở thành cuốn sách yêu thích của hàng triệu người. Rồi Ô-xtơ-rôp-xki lại bắt đầu dựng cuốn tiểu thuyết mới «Đề ra trong bão táp». Nhưng ông không kịp kết thúc tác phẩm này. Nhà văn làm việc liên tục mỗi ngày 12 tiếng đồng hồ cho tới khi trái tim ngừng đập.

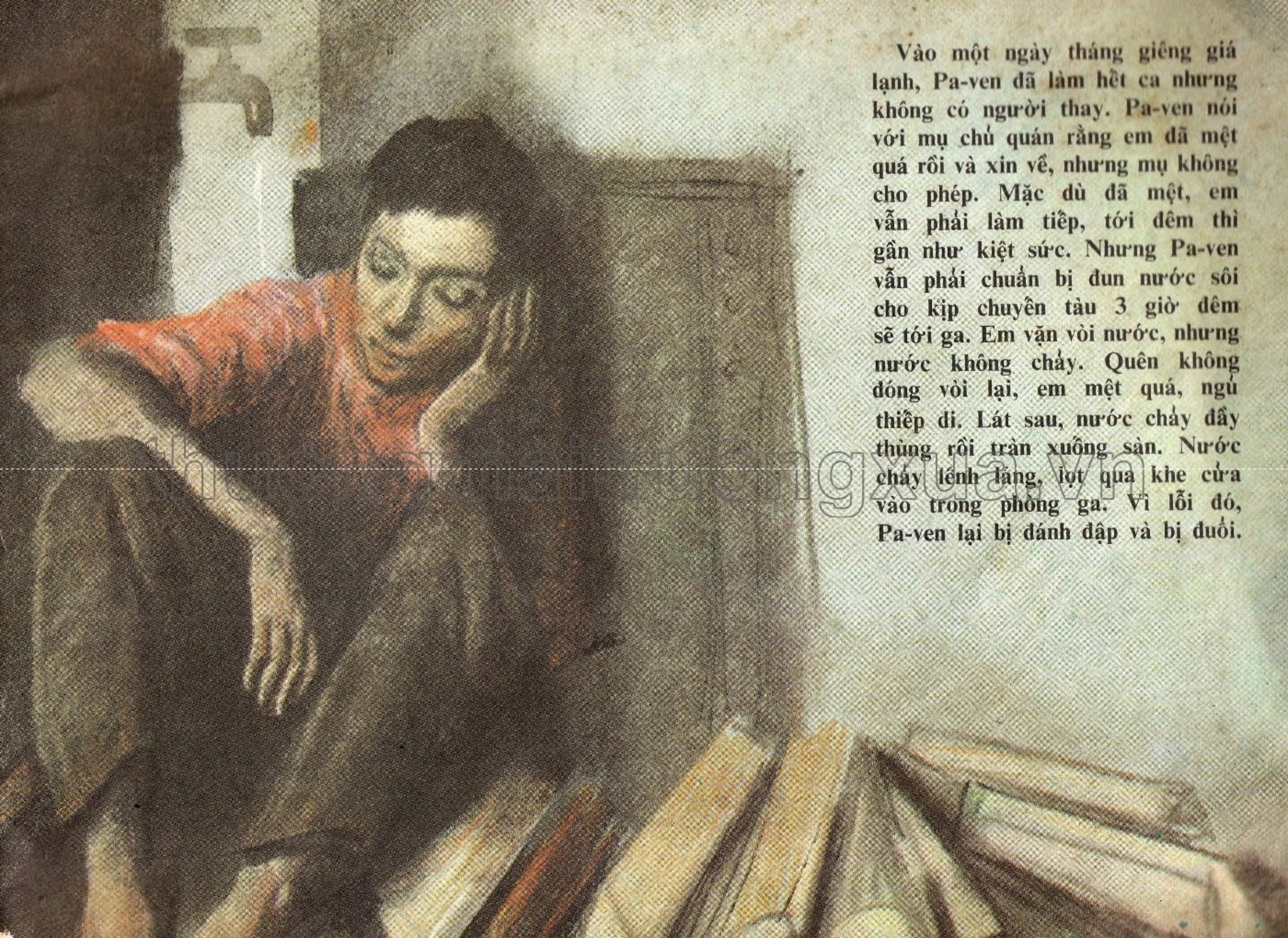
Tháng 12-1936, Ni-cô-lai Ô-xtơ-rôp-xki qua đời. Khi đó nhà văn mới 32 tuổi. Nhưng ông vẫn sống trong các tác phẩm của mình và kêu gọi các thế hệ mới xông lên chiến đấu, lập chiến công. I-u-ri Ga-ga-rin, nhà du hành vũ trụ đầu tiên trên thế giới, nói về ông: «Nhân dân không quên những con người như thế. Cuộc đời Ni-cô-lai Ô-xtơ-rôp-xki sẽ là ngọn đèn biển sáng chói chỉ đường cho thanh niên».



Pa-ven Coóc-sa-ghin, nhà nghèo, mới 12 tuổi đã phải xin vào làm việc trong một quán ăn ở nhà ga. Em được giao công việc rửa bát đĩa. Một phụ nữ nói với Pa-ven: «Công việc của cháu như sau: sáng sớm, cháu đun nồi nước này để lúc nào cũng có sẵn nước sôi, cháu bỏ củi trước để sau đó nấu nước chè. Rồi cháu rửa thìa đĩa và đổ những thùng nước rác». Người phục vụ bàn ăn nói thêm: «Các nồi nước chè phải luôn luôn sẵn nước, không thì sẽ bị phạt tại đây. Rõ chưa?». Cuộc đời lao động của Pa-ven bắt đầu như vậy. Em làm việc hai năm trong quán ăn, lúc nào cũng đầu tắt mặt tối, khi bưng bát đĩa, lúc xách thùng xô, đôi khi còn bị đánh đập, chửi mắng mất mặt.







Vào một ngày tháng giêng giá lạnh, Pa-ven đã làm hết ca nhưng không có người thay. Pa-ven nói với mục chủ quán rằng em đã mệt quá rồi và xin về, nhưng mục không cho phép. Mặc dù đã mệt, em vẫn phải làm tiếp, tới đêm thì gần như kiệt sức. Nhưng Pa-ven vẫn phải chuẩn bị đun nước sôi cho kịp chuyến tàu 3 giờ đêm sẽ tới ga. Em vặn vòi nước, nhưng nước không chảy. Quên không đóng vòi lại, em mệt quá, ngủ thiếp đi. Lát sau, nước chảy đầy thùng rồi tràn xuống sàn. Nước chảy lênh láng, lọt qua khe cửa vào trong phòng ga. Vì lỗi đó, Pa-ven lại bị đánh đập và bị đuổi.



Anh cả Ác-tem xin được việc làm cho Pa-ven trong nhà máy điện. Một hôm, tin «Sa hoàng bị truất ngôi!» bay tới thị trấn Sê-pê-tôp-ca ở U-cra-i-na. Một chuyên tàu lăn bánh tới nhà ga trong mưa tuyết dày đặc. Tàu vừa kịp đỗ thì một đội lính cách mạng đã nhảy ra, trên cánh tay áo người nào cũng đeo một băng đỏ. Họ đi bắt những tên cảnh sát ở nhà ga, lão đại tá già và viên chỉ huy đơn vị lính đồn trú. Hàng nghìn người đổ ra đường phố, quảng trường. Họ thêm khát lắng nghe những từ ngữ mới «tự do», «bình đẳng», «bác ái». Rồi hết những ngày náo nhiệt, thị trấn trở lại yên tĩnh... Năm 1917 đang trôi qua. Cuộc đời em Pa-ven vẫn chẳng có gì thay đổi. Vẫn những ông chủ, bà chủ cũ. Tháng mười một, trời mưa tầm tã, ở nhà ga bắt đầu xuất hiện những người lạ, đa số là binh lính từ mặt trận trở về (khi đó vẫn còn chiến tranh với nước Đức). Những người lạ này có cái tên gọi kỳ lạ là «bôn-sê-vích». Mùa xuân năm 1918, một đội du kích tiến vào thị trấn.

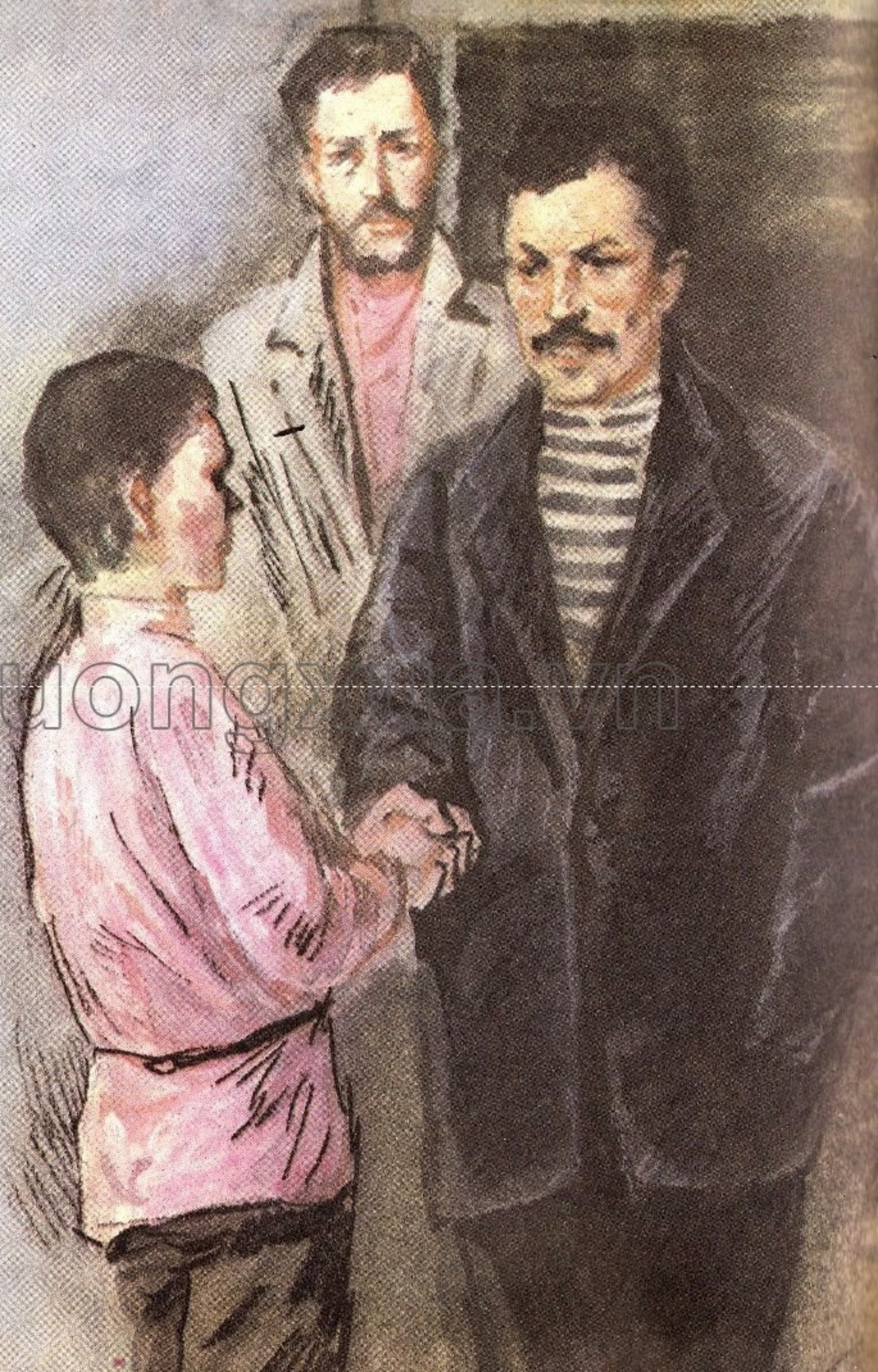








Chiều hôm sau, khi đi làm về, Pa-ven thấy một người lạ ngồi trước bàn, bên cạnh anh Ác-tem. «Anh Giu-khơ-rai ạ, đây là em trai tôi»,—anh Ác-tem nói với người lạ mặt. Người đó bắt tay Pa-ven. «Em Pa-ven, em có nói với anh rằng người thợ điện ở nhà máy điện bị ốm. Vậy ngày mai em hãy hỏi xem nhà máy điện có muốn nhận một người thạo việc vào thay hay không nhé!». «Tất nhiên, họ sẽ nhận thôi. Ông chủ muốn kiếm người thay, nhưng không kiếm đâu ra. Chỉ có một thợ đốt lò thôi, nên ông chủ nhà máy không dám cho chạy điện. Còn người thợ điện thì mắc bệnh thương hàn». «Như vậy là vấn đề được giải quyết, người lạ liếc nhìn em Pa-ven. Ngày mai chú dẫn tôi đến đó nhé. Tôi sẽ xin ông chủ nhà máy cho tôi vào làm».







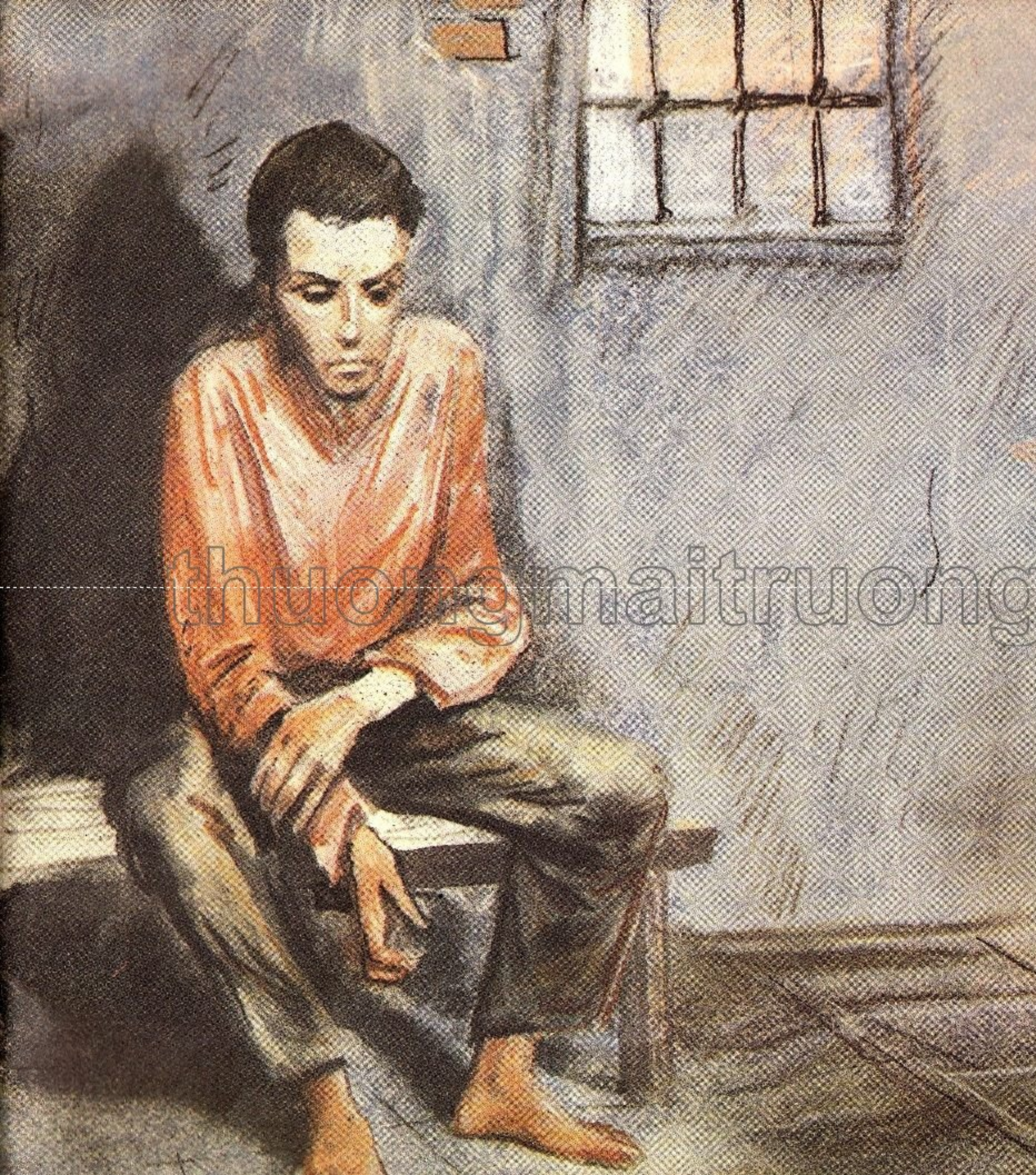
Bọn Đức nán lại không lâu trong thị trấn. Nhưng chúng vừa đi khỏi thì bọn cướp Pét-lu-ra lại kéo đến. Bọn này càng làm mưa làm gió tợn—cướp bóc, hãm hiếp. Bọn cướp Pét-lu-ra đã lòng bắt ông Giu-khơ-rai, người đảng viên bôn-sê-vích. Nhưng ông chạy thoát. Người thủy thủ đó lánh tạm vài ngày ở nhà hai anh em Coóc-sa-ghin. Những ngày đó, ông đã nói cho Pa-ven rõ nhiều chuyện. «Bác Phê-đo, bác là ai?—có lần em Pa-ven hỏi.—Theo cháu, thế nào bác cũng là bôn-sê-vích hoặc cộng sản». Bác Giu-khơ-rai cười, lấy tay dầm dẫm đập vào bộ ngực rộng và nói: «Cậu em ời, rõ ràng là như vậy. Nhưng bôn-sê-vích và đảng viên cộng sản chỉ là một mà thôi».



Công việc đòi hỏi bác Giu-khơ-rai phải liên lạc với các đồng chí khác. Bác rời khỏi nhà Coóc-sa-ghin và sau đó không trở lại nữa. Vài ngày sau, Pa-ven trông thấy bác thủy thủ ở ngoài phố. Một tên cướp đi sau, dí lưỡi lê vào sát lưng bác. Khi tên cướp áp tải bác Giu-khơ-rai đi ngang qua trước mặt, em Pa-ven bất thành linh nhảy ra giật khẩu súng. Tên cướp thoát đầu dò người như phồng, nhưng sau trấn tĩnh lại. Y cố sức giằng lại khẩu súng, chạm phải cò. Viên đạn nổ đánh đoàng một cái, đập mạnh vào hòn đá lát đường rồi văng xuống rãnh. Bác Giu-khơ-rai ngoái đầu lại thấy tên cướp đang giằng cò với em Pa-ven. Em ngã và kéo tên cướp ngã theo. Nhanh như chớp, bác Giu-khơ-rai nhảy tới giáng một cú dấm như búa bổ xuống đầu tên cướp. Nó rơi bịch xuống rãnh bên đường tựa như một bao tải nặng. Vẫn đôi cánh tay mạnh đó kéo em Pa-ven dậy. Bác thủy thủ và Pa-ven nhảy qua hàng rào vào trong vườn một nhà dân và chạy thoát.







Ngay chiều hôm đó, bọn cướp tới tận nhà bắt Pa-ven và giải tới sở chỉ huy của chúng trong thành phố... Cuối cùng, chúng đập vào lưng em làm em ngã chúi vào bức tường của gian phòng tối, hai tay duỗi thẳng ra. Sờ thấy chiếc chông, em ngồi xuống và cảm thấy hết sức mệt mỏi, mình mảy đau nhức nhối: em không hiểu bọn cướp làm thế nào tìm ra em, không hiểu bác Giukho-rai bây giờ ở đâu? Em không biết rằng thằng Lê-sin-xki biết rõ mọi chuyện về em qua lời một cô gái mà nó quen: cô gái ấy đã trông thấy Pa-ven cướp súng của tên cướp áp tải. Tên chỉ huy trưởng tra hỏi em năm ngày liền, nhưng vẫn không moi được tin tức gì. Nhận ra Coóc-sa-ghin, tên lính áp tải bác thủy thủ liền nhảy bổ tới định bóp cổ em. Pa-ven vẫn một mực trả lời: «Ta không biết gì cả. Ta không cứu ai». Tên chỉ huy trưởng đòi bộ tham mưu của chúng phải xử bắn Pa-ven.





Khi thị trấn được giải phóng khỏi tay bọn cướp Pét-lu-ra, Paven gia nhập Hồng quân. Một thời gian dài, anh không viết thư về nhà. Mẹ anh thường khóc. Nhưng một buổi chiều, Ác-tem về nhà, nói vọng từ ngoài cửa: «Có thư của Paven». Thư viết: «Anh thân yêu! Em báo tin cho anh biết là em vẫn còn sống, tuy không được khỏe cho lắm. Em bị mấy viên đạn xuyên thủng hông, nhưng nay đang hồi phục. Có thể là em sẽ được nghỉ phép sau khi ra bệnh viện. Bây giờ em là chiến sĩ của lữ đoàn kỵ binh Hồng quân mang tên đồng chí Cô-tốp-xki. Chắc là anh biết rõ chiến công anh hùng của đồng chí ấy. Em chưa được gặp những người anh hùng như thế, cho nên rất kính phục lữ đoàn trưởng của em. Sức khỏe của mẹ ở nhà ra sao? Anh hãy nói với mẹ là đứa con út của mẹ xin gửi lời hỏi thăm mẹ. Mọi người ở nhà đừng có lo ngại gì về em đây nhé! Em của anh».



Thê là Pa-ven Coóc-sa-ghin chiến đấu đã được một năm. Anh đã đặt chân trên các nẻo đường đất nước, bên cổ súng máy đặt trên xe ngựa, trên còng khẩu pháo hoặc trên lưng con ngựa xám cụt một tai. Anh đã trưởng thành trong khói lửa. Vết thương kịp lên da non. Dù những túi đạn nặng có cứa da thịt, dù chiếc dây đeo khẩu súng có làm chai cứng lớp da vai, anh vẫn nắm chắc tay súng. Suốt thời gian đó anh đã xông pha lửa đạn, từng trải mọi chuyện. Cùng với hàng nghìn chiến sĩ khác, anh đấu tranh để bảo vệ chính quyền của giai cấp mình. Anh chỉ rời đội ngũ có hai lần. Lần đầu vì bị thương ở hông, lần sau—trong cơn sốt mê man do bệnh thương hàn gây nên, trong những ngày tháng hai giá lạnh năm 1920.







Pa-ven trở thành chiến sĩ của quân đoàn kỵ binh Bu-di-on-nưi. Có lần các chiến sĩ tiến vào một làng và được lệnh dừng lại nghỉ. Một thanh niên thân hình cao to ngồi kéo đàn ắc-coóc-đê-ông ở phía đuôi cỗ xe đặt súng máy. Người chiến sĩ này cứ kéo đàn sai nhịp, cho nên một chiến sĩ khác không tài nào nhảy cho đúng điệu được. Có người nói: «Ồi chao, đơn vị ta có một cây đàn giỏi thì lại hy sinh trong trận cuối cùng». Nghe nói như thế, Pa-ven len vào gần cỗ xe. Anh đặt tay lên chiếc đàn đang kéo. Tiếng đàn im bật. «Cậu muốn gì?»—người kéo đàn hỏi. Pa-ven kéo chiếc dây đeo đàn, nói: «Cậu cho mình thử kéo một tí». Chàng thanh niên lưỡng lự tháo dây ra khỏi vai. Bằng một động tác quen thuộc, Pa-ven đặt đàn lên đùi rồi bắt đầu kéo... Người chiến sĩ đang nhảy tựa hồ như biến thành một con chim, tay xòe rộng, chân đập xuống đất thành thịch, nhảy rất đẹp mắt.



Đội kỵ binh đỏ tấn công bọn bạch vệ Ba-lan. Pa-ven Coóc-sa-ghin cưỡi ngựa phóng như bay. Bên cạnh anh là Tôp-ta-lô cưỡi con ngựa đen. Trước mắt anh, một chiến sĩ giơ cao thanh kiếm và trong chớp mắt chém đứt đôi tên giặc. Nhưng đột nhiên ở ngã tư đường phố xuất hiện một ổ súng máy của địch: ba tên mặc quân phục xanh nhạt đang giữ khẩu súng máy đó. Khi thấy các chiến sĩ hồng quân đang phóng ngựa tới, tên địch thứ tư có cổ áo đính sợi kim tuyến liền chia súng ngắn về phía họ. Tên sĩ quan bóp cò súng. Đạn bay sát bên má anh. Tên sĩ quan bị ngựa anh hất ngã. Nhưng cùng lúc đó, khẩu súng máy bắt đầu khạc lửa dữ dội. Ngựa của Pa-ven dựng bồm lên và xông thẳng tới ổ súng địch.





Một hôm Pa-ven được lệnh đưa thư tới nhà ga. Ở đó có một đoàn tàu bọc thép đang đỗ lại. Anh cho ngựa phi trên lớp sỏi rải đường. Tới đầu tàu, anh dừng ngựa và hỏi: «Ai là chỉ huy ở đây?» Một người mặc bộ quần áo da quay lại nói: «Tôi đây». Pa-ven rút phong thư trong túi ra: «Tôi mang lệnh đến. Xin đồng chí hãy ký tên vào chiếc phong bì». Một người khác đang lom khom tra dầu vào bánh xe lửa. Pa-ven chỉ nhìn thấy mảng lưng rộng của người đó. «Chữ ký tôi đây, đồng chí hãy cầm lại phong bì», — người chỉ huy giả lại chiếc phong bì cho Pa-ven. Người đang tra dầu cũng đứng lên và ngoảnh lại nhìn anh. Pa-ven nhảy ngay xuống ngựa, kêu lên: «Anh Ác-tem!» — «Pa-ven! Thằng chết tiết! Đúng là em ta rồi!» — Ác-tem kêu lên, chính anh cũng không tin là mình được gặp lại em trai.





Trong một trận đánh gần Lơ-vốp, Pa-ven bị rơi mất mũ. Anh dừng ngựa lại, nhưng phía trước các chiến sĩ hồng quân đã giáp mặt với bọn bạch vệ Ba-lan. Một chiến sĩ từ phía các bụi cây chạy tới, vừa chạy vừa kêu: «Sư đoàn trưởng từ trận!» Nghe tin đó, lòng anh bùng ngọn lửa căm thù. Lê-tu-nốp, sư đoàn trưởng anh hùng của anh đã hy sinh. Anh phóng ngựa xông vào giữa đội ngũ địch. «Hãy chém hết những con rắn rết! Hãy diệt chúng!» Vô cùng căm giận trước cái chết của người chỉ huy, các chiến sĩ đã tiêu diệt gọn một trung đội địch. Họ tiếp tục phóng ngựa đuổi địch đang bỏ chạy tán loạn trên cánh đồng, nhưng địch bắt đầu phản kích bằng pháo... Một chớp lửa xanh bỗng hiện ra trước mắt Pa-ven, rồi tiếp đến là tiếng nổ xé tai, đầu anh như bị một thanh sắt nung đỏ đè vào, cháy xém da thịt. Pa-ven bị sức nổ hất khỏi yên ngựa. Sau khi bị tung bổng quan đầu ngựa, anh rơi sóng soài xuống mặt đất, ngất đi.







Pa-ven nằm ngất ba mươi ngày liền trong viện quân y mới hồi tỉnh. Vết thương trên đầu anh rất sâu, xương sọ bị thủng một lỗ. Do đó anh bị liệt nửa người bên phải. Máu ứa ra từ hồ mắt bên phải sưng vù. Bác sĩ muốn mổ khoét mắt để tránh viêm, nhưng sau đó lại quyết định thôi không mổ: «Nếu như chàng trai đó sẽ sống thì tại sao lại làm cho mặt anh ta xấu xí đi?»

Pa-ven hồi phục dần. Anh bị hỏng một mắt, nhưng con mắt hỏng đó thoát nhìn vẫn như mắt thường. Khi từ biệt các bác sĩ, Pa-ven nói: «Đáng nhẽ hỏng mắt trái thì tốt hơn, bây giờ tôi làm thế nào ngắm bắn được nữa?»

thuongmai.ruongxua.vn





Sau khi rời viện quân y, Pa-ven tới Ki-ép. Ít lâu sau, anh nhìn thấy trên đường phố một tờ lệnh có chữ ký của Phê-do Giu-khơ-rai, chủ tịch Ủy ban đặc biệt đấu tranh chống bọn phản cách mạng của tỉnh. Tim anh đập rộn rập. Anh dòm vào gặp người thủy thủ, nhưng người ta ngăn không cho anh vào. Thế là «phiền toái» như vậy và các chiến sĩ đứng canh cửa định bắt anh. Tuy nhiên, anh cũng tìm được cách gặp bác Giu-khơ-rai. Cuộc gặp gỡ với bác Phê-do diễn ra thân mật. Bác Phê-do cũng tham gia chiến đấu, bị mất một cánh tay. Hai người bàn tính ngay về công việc. «Khi không đủ sức chiến đấu ngoài mặt trận nữa, cậu phải cùng với cánh mình bóp chết bọn phản cách mạng ở đây. Vậy mai cậu lại đến đây nhé», bác Phê-do nói.







Nhằm thủ tiêu sào huyệt cuối cùng của bọn phản cách mạng, Hồng quân bắt đầu tấn công bọn Vran-ghen ở bán đảo Crim. Các đoàn tàu chở bộ đội, trên toa ngổ xếp xe cộ, bếp nước, đại bác chạy qua Ki-ép về miền nam. Đường bị tắc vì những đoàn tàu đó. Ki-ép nhận được điện gửi về tới tập, bức điện nào cũng ra lệnh phải thông đường cho sư đoàn này, sư đoàn nọ. Ủy ban đặc biệt phụ trách giao thông vận tải, mà bây giờ là nơi công tác của Pa-ven, có nhiệm vụ phải giải quyết công việc rồi ren như tơ vò ấy. Một số người chỉ huy các đơn vị xộc vào phòng làm việc của anh, khua súng dọa nạt và đòi phải thông đường ngay tức khắc cho đoàn tàu của họ. Khi nào bí lắm phải hỏi ý kiến bác Giu-khơ-rai mới giải quyết được.



Công tác trong Ủy ban đặc biệt đã ảnh hưởng tới sức khỏe của Pa-ven, bởi vì anh chưa hồi phục hẳn. Có lần làm quần quật suốt hai ngày đêm không chợp mắt, anh lại bị ngất đi. Sau chuyện đó, Pa-ven nói với bác Giu-khơ-rai: «Bác Phê-do ời, cháu rất muốn tới xưởng máy làm việc theo chuyên môn, bởi vì cháu không đủ sức làm công tác này. Ban khám sức khỏe cho biết cháu không đủ sức khỏe phục vụ trong quân đội nữa rồi. Ở đây lại còn vất vả hơn là ở ngoài mặt trận». Bác Giu-khơ-rai nhìn anh một cách ái ngại: «Ừ, cháu ốm quá chừng. Đáng nhẽ bác phải để cháu thôi việc sớm hơn mới phải. Lỗi tại bác, vì công việc bề bộn quá».

Thế là Pa-ven được giới thiệu tới tỉnh đoàn thanh niên cộng sản. Sau khi tiếp anh, bí thư tỉnh đoàn U-xti-nô-vich quyết định cử anh tới xưởng máy làm việc, kiêm giữ chức bí thư chi đoàn trong xưởng.



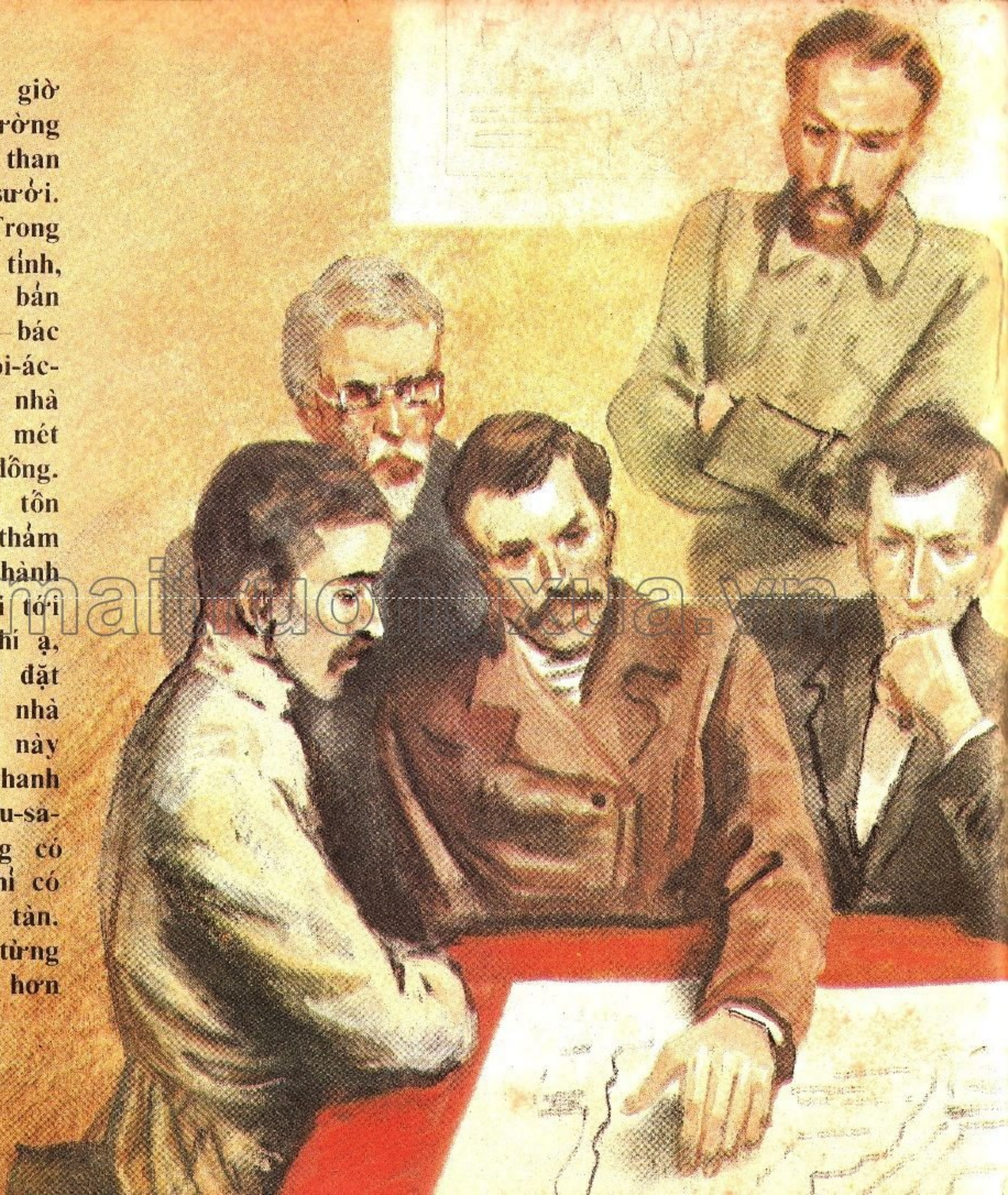




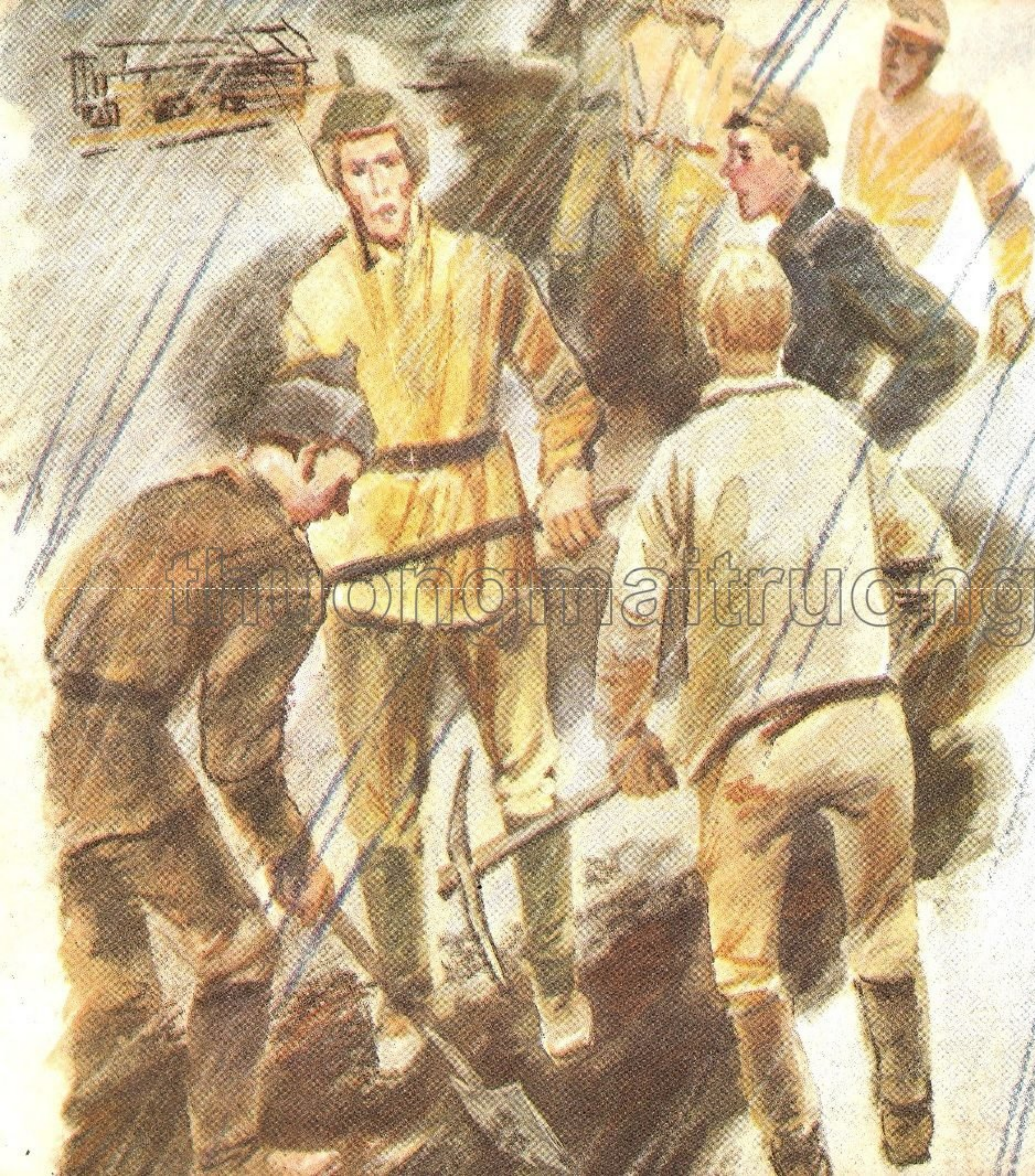
Tháng 12-1920, Pa-ven Coóc-sa-ghin về thăm gia đình ở thị trấn Sê-pê-tốp-ca. Mẹ anh đã khóc vì mừng rỡ được gặp lại con trai. Anh ôm chầm lấy mẹ, nhìn bộ mặt đau khổ của mẹ vì phải ngóng đợi các con mình từ lâu. Anh im lặng, đợi cho mẹ hết hồi hộp. Còn đôi mắt bà ánh lên niềm hạnh phúc vì có dịp được nói với con mọi chuyện, được nhìn con không chán mắt. Bà vui mừng khôn xiết khi Ác-tem cũng về thăm nhà sau đó ba ngày. Cả gia đình Coóc-sa-ghin lại đoàn tụ trong căn nhà nhỏ hẹp của họ. Bà Ma-ri-a I-a-cô-vli-ép-na hỏi các con trai: «Bây giờ các con sẽ làm công tác gì?» Anh Ác-tem đáp: «Con sẽ lại làm các vòng bi». Còn Pa-ven chỉ ở nhà có hai tuần rồi lại trở về Ki-ép để tiếp tục công tác.



Ngót một năm nữa trôi qua. Bây giờ thành phố bị kẻ thù mới đe dọa: đường sắt ngừng hoạt động vì không có than củi, thành phố bị đói và thiếu củi sưởi. Củi và bánh mì quyết định mọi việc. Trong phòng làm việc của chủ tịch Xô viết tỉnh, 13 người cúi khom lưng trên tấm bản đồ. «Các đồng chí hãy nhìn xem,—bác Giu-khơ-rai nói,—đây là nhà ga Bôi-ác-ca, còn khu vực khai thác gỗ cách nhà ga 6 ki-lô-mét. Ở đây có 210 nghìn mét khối củi đã được xếp thành từng đồng. Mọi người đã làm việc tám tháng, tốn bao công sức mà kết quả vẫn thật thảm hại: đường sắt không hoạt động, thành phố không có củi. Cần phải chở củi tới ga cách xa 6 ki-lô-mét. Các đồng chí ạ, chỉ có cách là trong ba tháng phải đặt xong một nhánh đường sắt hẹp từ nhà ga tới khu khai thác gỗ. Công việc này cần 350 công nhân và 2 kỹ sư. Các thanh ray và 7 đầu tàu đang chết rí ở ga Pu-sa-vô-di-xa. Nhưng ở Bôi-ác-ca không có chỗ ở cho ngần ấy người, bởi vì chỉ có một ngôi trường đã đổ nát, hoang tàn. Như vậy phải gửi công nhân thành từng toán, mỗi toán làm việc hai tuần, lâu hơn thì họ không chịu đựng nổi».







Sân ga cách rừng một dải đất xám. Mọi người luôn tay đào đất, đắp nền đường sắt. Tiếng búa đập thỉnh thoảng, tiếng xẻng xúc đất kèn kẹt. Trời lại mưa như trút nước.

Một ngôi trường cũ chỉ còn lại những bức tường đứng âm thầm gần nhà ga. Các cửa sổ và cửa ra vào là những lỗ hổng, cửa lò sưởi không có nắp dẫy trông tựa như những hồ đen ngòm. Chỉ có nền bê-tông của bốn căn phòng lớn là còn nguyên vẹn. Ban đêm, bốn trăm người quần áo ướt sũng và dính bùn đất nằm ngủ co ro trên nền nhà đó. Họ cố nằm ép vào nhau cho ấm hơn. Nhưng quần áo mặc trên người cũng không khô nổi. Các cửa sổ chỉ được che bằng những bao tải, nước mưa từ bên ngoài hắt vào trong nhà và chảy lênh láng trên nền nhà, gió lùa qua các khe hở trên cửa. Buổi sáng, mọi người uống cốc nước chè rồi lại đi làm đường tàu. Còn bữa ăn trưa ngày nào cũng chỉ một món canh đậu vẩn và mẩu bánh mì đen thúi như hòn than.









Trời vẫn mưa rì rả không tạnh. Pa-ven Coóc-sa-ghin khó nhọc lắm mới rút được bàn chân ra khỏi mặt bùn. Đôi ủng đã nát và bị tuột mất. Anh đi giày ủng không hề trở về lán gỗ, ngồi xuống bên cạnh bếp ăn đã chiên, gác bàn chân công lạnh lên lò bếp để sưởi. Vợ bác công nhân canh đường sắt nói: «Sao cậu này lại đặt chân lên bếp ăn thế? Có lẽ lại trốn việc phải không, anh chàng lười? Chân chẳng sao lại gác lên lò? Đây là bếp nấu ăn chứ không phải là phòng tắm». «Giày ủng của cháu bị bung mất rồi», — Pa-ven nói lí nhí. Bà ta hơi đỏ mặt, nói chữa lại: «Thế mà tôi lại ngỡ là cậu trốn việc. — Người phụ nữ ngắm đôi ủng của Pa-ven. — Đôi ủng này thì không tội và gì mà chữa lại nữa. Để cho cậu khỏi bị què chân, tôi cho cậu chiếc giày bọc ủng cũ». Sau đó người phụ nữ mang lại một chiếc giày bọc ủng và mảnh vải thô. Pa-ven lặng lẽ nhìn bà với lòng biết ơn.



Ông già Tô-ca-rép phụ trách công trường đường sắt mới từ thành phố tới. Về mặt ông vẫn lộ rõ nỗi bức bối gì đó. Ông triệu tập ngay các cốt cán lại rồi nói: «Các cậu ạ, mình nói thẳng với các cậu là công việc hỏng to rồi. Chúng mình không tìm đâu ra những người thay ca ngay cho các cậu. Mùa đông giá rét lại sắp đến rồi. Trước mùa đông, dù có chết cũng phải lội bùn, bằng không sau đó mặt đất sẽ cứng đến mức chẳng có răng nào ngoạm nổi đâu. Là những người bôn-sê-vích, chúng ta không thể hành động khác thế được! Hôm nay chúng ta sẽ họp bàn mọi chuyện và ngày mai tất cả đều phải ra hiện trường. Sáng mai, chúng ta sẽ cho phép những người ngoài đảng nghỉ ngơi, còn bản thân chúng ta phải đi làm. Đây là quyết định của tỉnh ủy». Ông trao một mảnh giấy cuộn tròn. Coóc-sa-ghin nhìn qua vai một đồng chí đọc: «Tất cả các đoàn viên thanh niên cộng sản phải ở lại công trường, họ chỉ được phép nghỉ sau khi giao nộp chuyên củi đầu tiên. Thay mặt tỉnh đoàn: R. U-xti-nô-vích».







Có tiếng súng nổ trong rừng. Một bóng người cưỡi ngựa từ lán gỗ lao vào lùm cây đen tối. Tất cả những người ở trong lán và ngôi trường cũ đều chạy ra ngoài trời. Có người bất ngờ vấp phải tấm ván móng lèn chặt vào khe cửa. Một người khác đánh diêm soi. «Tất cả bọn người phải rời khỏi nhà ga, rút đi nơi khác. Kẻ nào còn nán lại sẽ bị bắn thủng trán. Ta hẹn bọn người tới ngày mai thì phải rút». Bên dưới là chữ ký: «Thủ lĩnh Se-xnôc».

Vài ngày sau, khi trời đã tối, khoảng gần một chục tên cưỡi ngựa tiến tới sát ngôi trường. Chúng dừng lại sau đám cây trong rừng. Một loạt súng nổ phá tan bầu không khí yên lặng của đêm tối. Mọi người đang ngủ nhòm dậy. Nhưng đạn bắn vào phòng rào rào, đường đạn sáng lên như những con đom đóm làm họ hoảng sợ và lại nằm xuống sàn. Pa-ven ngồi xồm, thần kinh anh căng thẳng, các ngón tay anh sờ lên ổ đạn khẩu súng lục. Rồi tiếng súng ngừng bật. Pa-ven thận trọng mở cửa. Ngoài trời không có bóng người nào cả.

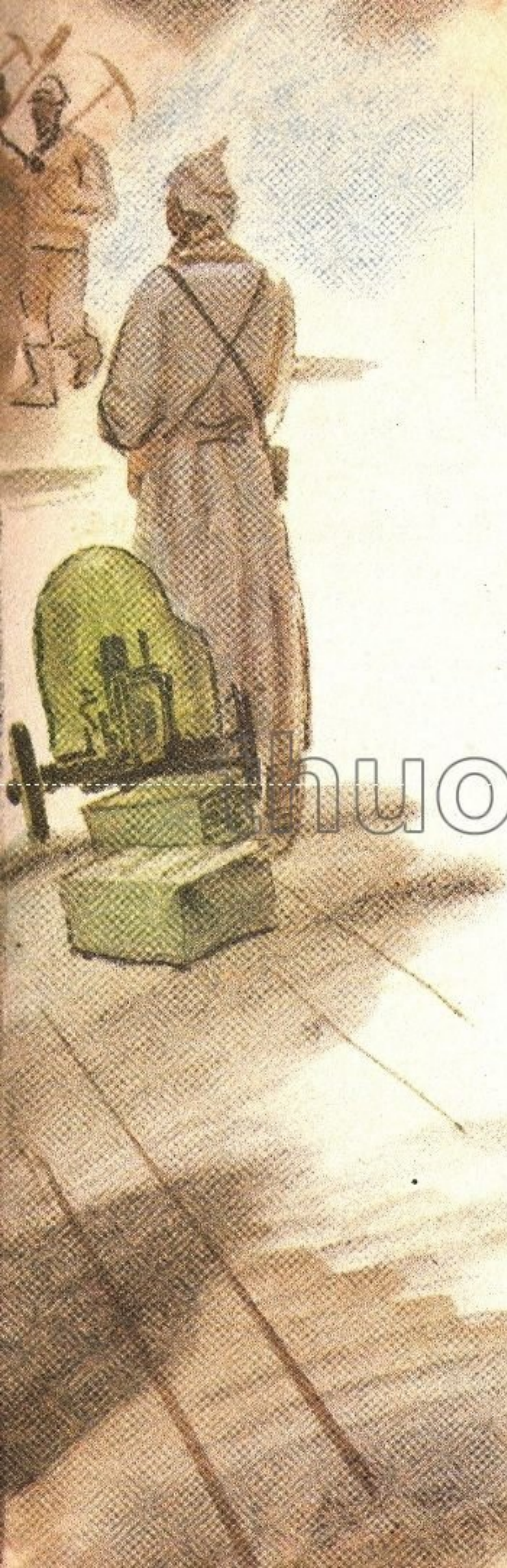


Giữa trưa, một xe kiểm ray phóng như bay từ thành phố tới. Bác Phê-đo Giu-khơ-rai và đồng chí A-kim, bí thư tỉnh ủy, từ trên xe bước xuống. Ông già Tô-ca-rép đón hai người. «Chúng tôi bị bọn cướp quấy nhiễu, nhưng đó mới chỉ là tai họa nhỏ,—ông già nói.—Chúng tôi còn đang phải lo về một đôi dộc chặn đường. Sẽ phải đào xúc nhiều đất». Đồng chí A-kim hỏi ông: «Các đồng chí có đủ sức làm nhánh đường sắt này xong kịp thời hạn hay không?» «Nói đại thể thì không làm xong, nhưng chúng tôi cũng không đời nào lại chịu như thế. Chúng tôi làm quần quật ở đây đã gần hai tháng, chúng tôi đang căng đống nột phiên thứ tư, phần đông anh em làm việc không nghỉ, chỉ thanh niên mới chịu đựng được như thế. Đồng chí hãy ngắm nhìn đám trai trẻ, đích thực họ là những con người vô giá...»

Bác Giu-khơ-rai nhìn mọi người đang còng lưng ra để làm việc quá sức, nói hạ giọng: «Đồng chí Tô-ca-rép nói rất đúng: họ là những con người vô giá. Chính đây là thép đang được tôi».







Nhánh đường sắt ngày càng tiến gần tới các đồng cùi mà mọi người mong đợi. Nhưng tiến độ thi công rất chậm: mỗi ngày, bệnh sốt thương hàn lại cướp mất hàng chục đồng chí. Coóc-sa-ghin bước loạng choạng không vững về phía nhà ga. Mấy ngày qua Coóc-sa-ghin cảm thấy mình luôn hâm hấp sốt, nhưng hôm nay anh thấy mình mảy nóng ran hơn mọi ngày. Cố sức lắm anh mới lết chân nổi tới nhà ga. Anh ngạc nhiên vì tiếng ồn ào khác thường. Anh ngẩng mặt lên nhìn thì thấy một đoàn tàu dài choán hết chiều dài sân ga. Trên các toa ngò là các đầu máy, thanh ray, tả vệt. Mọi người đi cùng chuyến tàu này tới đang bốc rở những gì đó. Anh chỉ kịp lẹ thêm vài bước nữa thì ngã quỵ xuống.

Vài giờ sau, người ta mới trông thấy Pa-ven và khiêng anh vào trong lán. Anh thở rất khó nhọc, không còn nhận ra những người xung quanh. Y sĩ từ tàu bọc thép được phái tới, chẩn đoán: «Viêm thanh quản và sốt thương hàn».





Nhưng tuổi trẻ đã thắng. Sức khỏe của Coóc-sa-ghin đã hồi phục đôi chút, nhưng anh cảm thấy cơ thể anh hoạt động không bình thường. Một hôm, khi dạo chơi trong vườn, anh ngã khụy xuống vì đột nhiên nổi cơn đau nhức nhối ở cột xương sống. Ngày hôm sau, anh được một bác sĩ khám kỹ. Nắn khúc xương sống bị lõm hẳn xuống, người bác sĩ ngạc nhiên hỏi: «Tại sao xương sống anh lại lõm xuống thế?» «Thưa bác sĩ, đó là do tôi bị một hòn đá lát đường chọc phải»... «Thế anh không thấy đau nhức gì cả à?»—«Không. Đây là lần đầu tiên tôi nhớ lại». Người bác sĩ tỏ vẻ không bằng lòng. «Đúng, anh bạn thân, đây là chuyện rất rủi ro. Cột xương sống không ưa bị va chạm như thế».

Sau khi khỏe hơn lên, Pa-ven dạo chơi nhiều ở ngoài trời và có lần tới tận nghĩa địa. Một ý nghĩ thoáng hiện trong đầu anh: «Cuộc sống là điều quý giá nhất của con người. Con người chỉ sống có một lần và phải sống như thế nào để sẽ không phải dằn vặt về những năm tháng sống vô mục đích, để sẽ không phải xấu hổ về quá khứ ươn hèn, nhỏ nhen và để cho trước khi nhắm mắt có thể nói được rằng ta đã hiến dâng cả cuộc đời và tất cả sức lực cho lý tưởng đẹp đẽ nhất trên đời là đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng loài người. Và phải sống sức tích. Bởi vì bệnh tật mù quáng hoặc chuyện rủi ro nào đó có thể cướp mất cuộc sống».



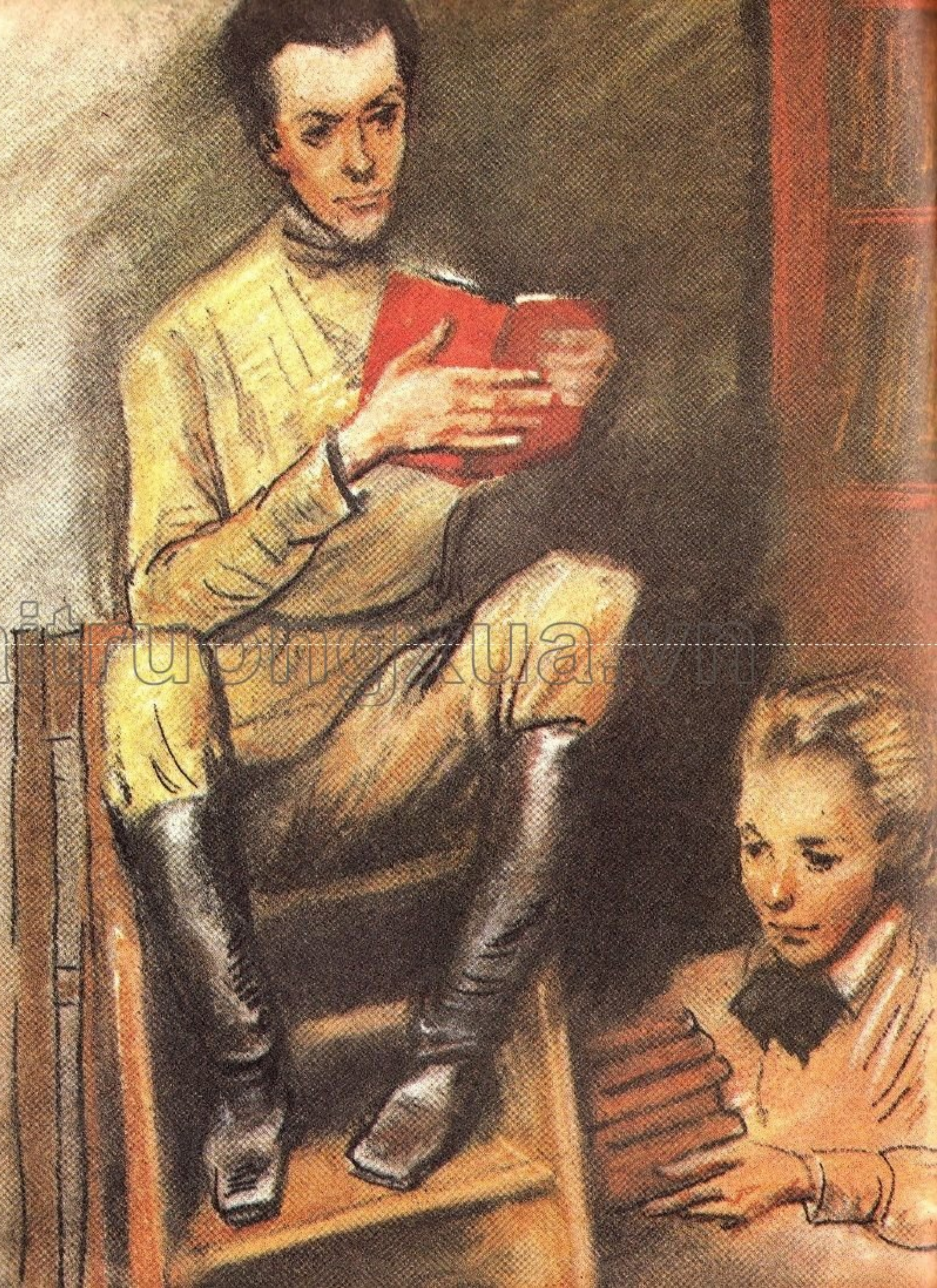




Pa-ven lại làm phụ thợ máy điện trong xưởng máy. Anh xin mãi đồng chí bí thư quận đoàn Ni-cô-lai Ô-cu-nép mà rốt cuộc được phép tạm thôi công tác đoàn. «Chúng ta đang thiếu người mà cậu lại muốn làm việc nhàn hạ trong phân xưởng hay sao. Cậu không được cáo ốm với tôi. Cậu hãy cho tôi biết lý do thật đi»,—người bí thư tra hỏi. «Tất nhiên là có một lý do nữa: tôi muốn được học thêm». «A ha!.. Thề là rõ rồi! Cậu thì muốn, còn theo cậu, mình không muốn học thêm hay sao? Cậu thật là một người ích kỷ. Chúng mình sẽ làm để cho cậu học ư? Không thể được, mai cậu bắt đầu làm cán sự phụ trách công tác tổ chức!». Nhưng sau cuộc bàn cãi dằng dai đó, người bí thư quận đoàn đành phải nghe anh.



Chiều chiều, Coóc-sa-ghin nán lại rất lâu trong thư viện công cộng để đọc sách. Anh làm quen với tất cả ba nữ nhân viên thư viện và cuối cùng được quyền tự do lựa chọn những sách mà anh muốn đọc. Sau khi đặt kệ chiếc thang bên các tủ sách lớn, Pa-ven ngồi hàng giờ để lật giờ hết cuốn sách này đến cuốn khác, tìm những điều mà anh quan tâm và cần biết. Phần lớn là những sách cũ. Các cuốn sách mới xếp không đầy một tủ sách nhỏ. Trong số sách cũ, Coóc-sa-ghin tìm thấy cuốn truyện «Xpác-tác». Anh bỏ ra hai đêm đọc hết cuốn này rồi đem lại trả, xếp nó bên cạnh các tác phẩm của Mác-xim Gôóc-ki. Anh thường xếp lại chỗ đặt cho các cuốn sách hay và thích thú như thế.

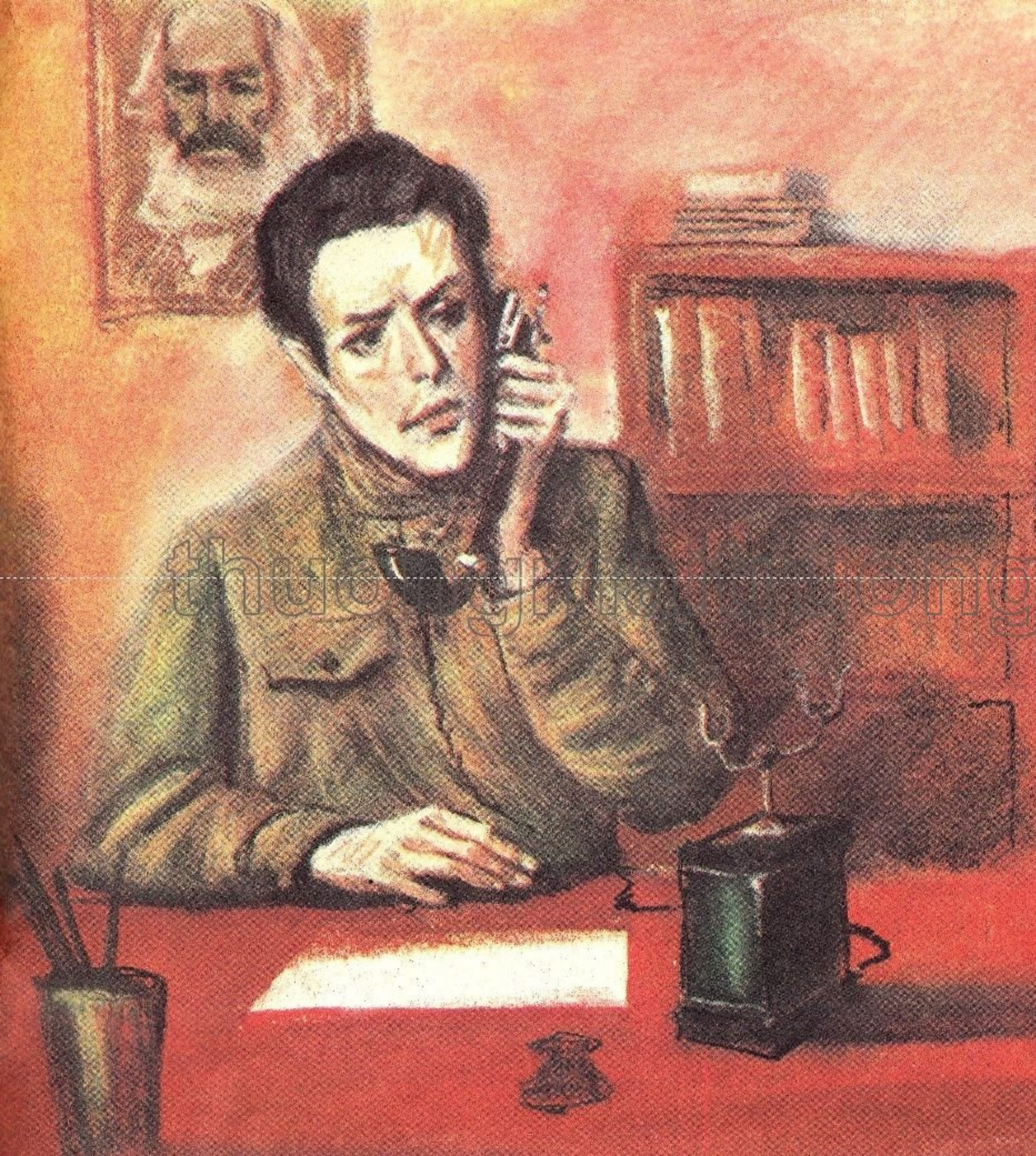




Một buổi chiều có tiếng gõ cửa vào phòng giấy của quận ủy, nơi đồng chí Tô-ca-rép làm việc. «Cậu đây à!»—ông kêu lên. Pa-ven bước vào và đưa cho ông hai bản lý lịch đã khai. «Gì đây?»—«Thưa bố, đây là chuyện đấu tranh chống ý thức vô trách nhiệm. Con đã nghĩ kỹ. Nếu bố đồng ý thì xin bố ủng hộ ạ». Đồng chí Tô-ca-rép nhìn đầu đề trên mảnh giấy, nhìn người thanh niên trong giây lát, lặng lẽ cầm lấy chiếc bút. Trong mục ghi tuổi đảng của người giới thiệu đồng chí Pa-ven Coóc-sa-ghin dự bị Đảng Cộng sản (bôn-sê-vích) Nga, ông già Tô-ca-rép ghi nắn nót: «năm 1903» rồi ký tên mình bên cạnh. «Này, cháu ơi. Bác tin rằng cháu sẽ không bao giờ làm nhọ mớ tóc bạc của bác».







Không dễ cưỡng nổi chí quyết tâm của Pa-ven Coóc-sa-ghin. Ba tuần sau, anh lại được cử làm cán bộ chính trị trong phòng quân vụ và gửi tới huyện nhận công tác. Năm sau, anh được bầu làm bí thư quận đoàn thanh niên cộng sản.

Mùa hè, các bạn anh lần lượt đi nghỉ phép. Coóc-sa-ghin tìm về đi nhà an dưỡng cho các bạn anh. Những người đi nghỉ, mặt mày xanh xao, bung ra nước, nhưng ai cũng mừng rỡ. Các bạn đi rồi, anh phải gánh vác cả công việc của họ. Đi nghỉ về, ai nấy đều vui tươi rạng rỡ, tràn đầy nghị lực. Rồi những người khác lại thay họ đi nghỉ. Nhưng suốt mùa hè có thiếu ai cũng chẳng sao chứ Coóc-sa-ghin thì không thể nào vắng mặt ở nơi công tác, dù chỉ một buổi. Mùa hè đó trôi qua như vậy. Anh không thích mùa thu và mùa đông: thời gian này bệnh tật cũ làm cho anh phải khổ sở.



Pa-ven nóng lòng đợi mùa hè đó. Anh hết sức dằn vặt trong lòng, thấy sức mình mỗi năm một giảm sút nhanh. Có hai giải pháp: hoặc là tự nhận mình bị tàn tật, hoặc là vẫn tiếp tục công tác cho tới khi nào kiệt sức hẳn. Anh đã chọn giải pháp thứ hai. Một hôm, bác sĩ Bác-tê-lích, một đồng chí hoạt động bí mật đã nhiều tuổi, trưởng ban y tế quận, ngồi xích lại gần anh, nói: «Coóc-sa-ghin, trông anh không được khỏe. Anh phải đi khám bệnh. Anh hãy đến vào chiều ngày thứ năm nhé!».

Pa-ven không đến được vì bận, nhưng Bác-tê-lích thì lại không quên anh và một lần khác đã gọi anh đến khám. Kết quả khám bệnh (Bác-tê-lích là một thầy thuốc bệnh học thần kinh cũng tham gia khám) được ghi lại như sau: «Ban khám sức khỏe thấy cần thiết phải để cho người được cấp giấy này nghỉ việc dài hạn ngay tức khắc và đưa đi điều trị để sau đó tiếp tục chữa bệnh hiểm nghèo. Nếu không thì sẽ không tránh khỏi hậu quả trầm trọng».







Pa-ven Coóc-sa-ghin mới nghỉ ở nhà an dưỡng được một tuần mà đã sốt ruột, bỏ về trước thời hạn, không chịu chữa bệnh tiếp. Về nhà, anh lại nhận công tác mới, là bí thư quận ủy một quận phát triển công nghiệp ở U-cra-i-na. Mùa thu, Pa-ven mắc tai nạn ô tô, xe anh bị đâm xuống rãnh và lật nhào. Anh và hai cán bộ cùng đi xe đều bị thương nặng. Coóc-sa-ghin bị dập xương bánh chè chân phải.

Vài ngày sau, anh được đưa tới viện giải phẫu ở Khắc-côp. Sau khi khám đầu gối chân phải xưng tây và chụp ảnh rơn-gen, các bác sĩ quyết định phải đưa anh ngay lên bàn mổ.

Ác-tem nhận được thư của Pa-ven. «...Em phải nghỉ công tác, tìm ra một nghề mới: «bệnh nhân». Em mắc nhiều chứng bệnh và kết quả là chân bị liệt, có mấy vết và trên mình, và cuối cùng, kết luận gần đây của bác sĩ là em bị dập cột sống từ bảy năm về trước và chân thương này có thể là tai họa lớn đối với em. Em sẵn sàng chịu đựng mọi khổ cực, miễn là được quay trở lại đội ngũ. Sau ca mổ đầu tiên, khi bắt đầu đi được, em trở lại công tác nhưng sau đó ít lâu lại phải đưa vào bệnh viện. Bây giờ em nhận được giấy tới nhà an dưỡng «Mai-nắc» ở Ép-pa-tô-ri-a. Ngày mai em sẽ lên đường. Anh Ác-tem, anh đừng buồn phiền về em nhé! Bệnh tật khó giết được em. Cuộc đời em hoàn toàn đủ cho cả ba người. Chúng ta sẽ còn làm việc, anh ạ...»





Trước khi cấp giấy ra bệnh viện, nữ bác sĩ I-ri-na Ba-gia-nô-va đề nghị Pa-ven đến gặp bố chị là một giáo sư. Pa-ven đồng ý ngay. Trước mắt con gái ông, nhà giải phẫu danh tiếng đã khám sức khỏe cho Pa-ven. Khi Pa-ven đã mặc áo, ông Ba-gia-nôp chào từ biệt anh một cách nhã nhặn: ông bận đi dự một phiên họp gì đó và nhờ con gái ông kể lại về kết quả khám.

Nhưng chị không biết nói như thế nào... Cha chị bảo rằng hiện giờ ngành y chưa có phương tiện cứu chữa nổi bệnh đang phát triển trong cơ thể Coóc-sa-ghin. «Người thanh niên này sẽ mắc thảm họa không cử động được và chúng ta không đủ sức ngăn giữ nổi thảm họa đó». Nữ bác sĩ không dám nói hết mọi điều và chỉ thận trọng báo cho Coóc-sa-ghin biết một phần nhỏ sự thật mà thôi.



Sau một thời gian dài điều trị trong nhà an dưỡng, Pa-ven tới Ki-ép và thoát đầu anh rẽ vào trụ sở Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản U-cra-i-na để gặp đồng chí A-kim. Coóc-sa-ghin xin đồng chí giao ngay công tác cho anh. «Anh Pa-ven, tôi không thể làm như thế được! Chúng tôi nhận được quyết định của Ban điều trị trực thuộc Trung ương Đảng. Quyết định này ghi rõ: «Vì mắc bệnh nặng, phải gửi đi chữa và không được phép quay trở lại công tác». «Thưa đồng chí A-kim, lẽ nào đồng chí lại nghĩ rằng cuộc đời sẽ dồn tôi chỗ bế tắc và đè bẹp tôi. Khi nào trái tim tôi còn đập, không thể nào tách tôi ra khỏi Đảng được. Tôi chỉ rời đội ngũ khi trái tim tôi ngừng đập». Đồng chí A-kim biết rõ đó không phải chỉ là một câu nói, mà là tiếng kêu của người chiến sĩ bị trọng thương. Hai ngày sau, đồng chí báo cho Pa-ven biết anh có thể nhận công tác quan trọng trong một tòa soạn, nhưng trước hết anh phải được thử thách về khả năng làm công tác báo chí.

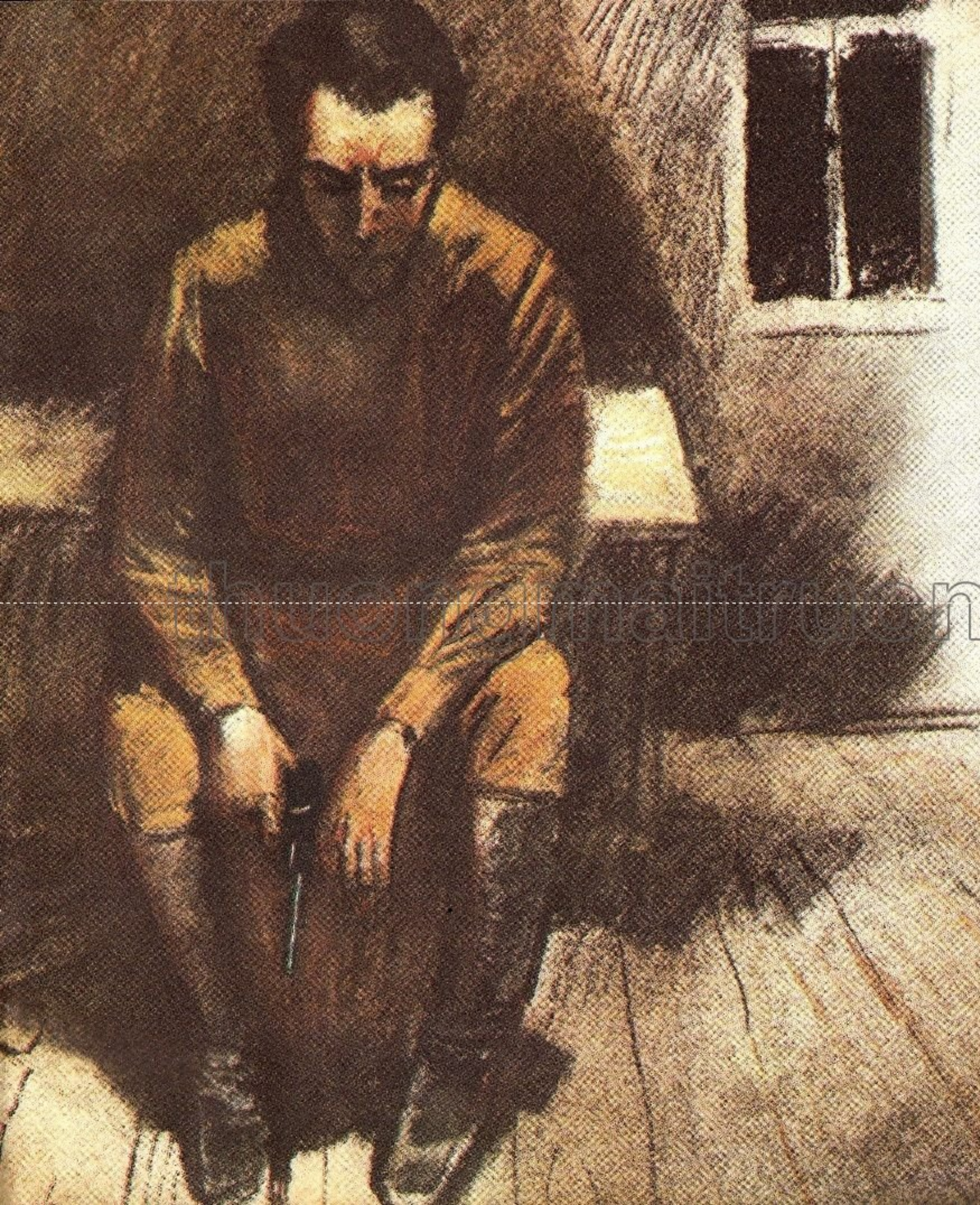




Mọi người trong tòa soạn đón tiếp anh niềm nở. Phó tổng biên tập tòa soạn, một nữ đồng chí hoạt động bí mật đã nhiều tuổi, nói: «Chúng tôi có thể giao công việc cho đồng chí làm ở nhà, và nói chung chúng tôi sẽ tạo điều kiện thuận tiện cho đồng chí làm việc. Nhưng muốn làm công việc này thì phải có kiến thức sâu rộng. Nhất là trong lĩnh vực văn học và ngôn ngữ học». Mọi chuyện báo trước là anh sẽ thất bại. Sau khi đọc bài báo của Pa-ven, người phụ nữ đó thở dài: «Đồng chí Coóc-sa-ghin, đồng chí có năng khiếu lớn. Nếu đồng chí tự mài dũa bản thân sâu sắc thêm, thì trong tương lai đồng chí rất có thể trở thành một người làm công tác văn học, nhưng tiếc thay, hiện giờ chúng tôi chưa thể giao công tác cho đồng chí được». Từ ngày đó, cuộc đời Coóc-sa-ghin bắt đầu bước vào thời kỳ mờ tối. Bởi vì anh không được giao công tác nữa.







«Sống để làm gì, nếu như ta đã để mất cái quý giá nhất là sức đầu tranh?.. — Pa-ven suy nghĩ. — Chỉ để chứng kiến các đồng chí của mình sẽ tiếp tục xông lên chiến đấu hay sao? Để trở thành một gánh nặng cho những người xung quanh ư? Một viên đạn xuyên thủng trái tim là không còn phải lo nghĩ ưu phiền nữa. Anh đã biết sống xứng đáng, thì hãy tự kết thúc cuộc đời mình một cách xứng đáng đi». Coóc-sa-ghin do dự rút khẩu súng lục ra. «Ai có thể đoán trước rằng anh sẽ sống cho đến ngày này ư?» Pa-ven đặt khẩu súng lục sang một bên. «Bạn ơi, đó là một anh hùng giả! Đó là lối thoát hèn nhát và dễ nhất. Thế anh đã thử thách cuộc sống chưa? Phải biết sống cả khi cuộc sống trở thành không chịu đựng nổi. Phải làm cho cuộc sống trở thành hữu ích».

Coóc-sa-ghin lại tràn đầy nhựa sống, anh nghĩ lệch lạc đôi chút nhưng lại hướng tới mục tiêu mới ngay. Mục tiêu đó là mơ ước quay trở lại đội ngũ bằng con đường học tập và làm văn.



Ác-tem rất ít nhận được thư của em trai, nhưng khi nào bóc chiếc phong bì với nét chữ quen thuộc, lòng anh không thể không thấp thỏm. «...Em phải chịu đựng hết cay đắng này đến chua xót khác,— Pa-ven viết.— Em chưa kịp đứng vững trên đôi chân sau trận ốm này, thì trận ốm sau lại xộc tới. Cánh tay trái của em không cử động nữa. Đó là điều rất khổ đau. Nhưng rồi hai chân em cũng không sai khiến được nữa, và bây giờ em phải khó nhọc mới lê chân được từ giường nằm tới bàn viết. Ngày mai sẽ đến với em như thế nào, em không biết trước được...

Cuộc sống của em bây giờ là học tập, là đọc sách, và em đọc rất nhiều. Em đã đọc hết những tác phẩm lớn trong nền văn học cổ điển. Em đã học và thi hết năm thứ nhất đại học hàm thụ».







Một tai họa mới lại đến với Pa-ven: anh bị liệt cả hai chân. Bây giờ anh chỉ điều khiển được cánh tay phải mà thôi. Chẳng bao lâu, mắt phải đau nhức nhối, tiếp đến là mắt trái. Lần đầu tiên trong đời, anh hiểu rõ mù lòa là tai họa lớn như thế nào. Vài ngày sau, anh viết thư cho bí thư huyện ủy đảng và đề nghị đồng chí ấy ghé thăm anh. Bí thư huyện ủy gặp Pa-ven Coóc-sa-ghin và nói chuyện với anh hai tiếng đồng hồ.

Đồng chí bí thư đi đi lại lại trong phòng, lắng nghe những lời hồi hộp của Pa-ven rồi nói: «Cậu đừng bi quan! Cậu phải nghỉ ngơi trước đã, sau đó sẽ khám mắt. Con nước còn tát».

—Tôi cần có người giúp đỡ,—Pa-ven nói tiếp,—tôi cần những con người bằng xương bằng thịt cơ! Bây giờ hơn lúc nào hết tôi cần tới họ. Xin đồng chí hãy gửi thanh niên đến đây.

Pa-ven đã thuyết phục được đồng chí bí thư huyện ủy. Chiều nào cũng vậy, rất nhiều người đến thăm anh.

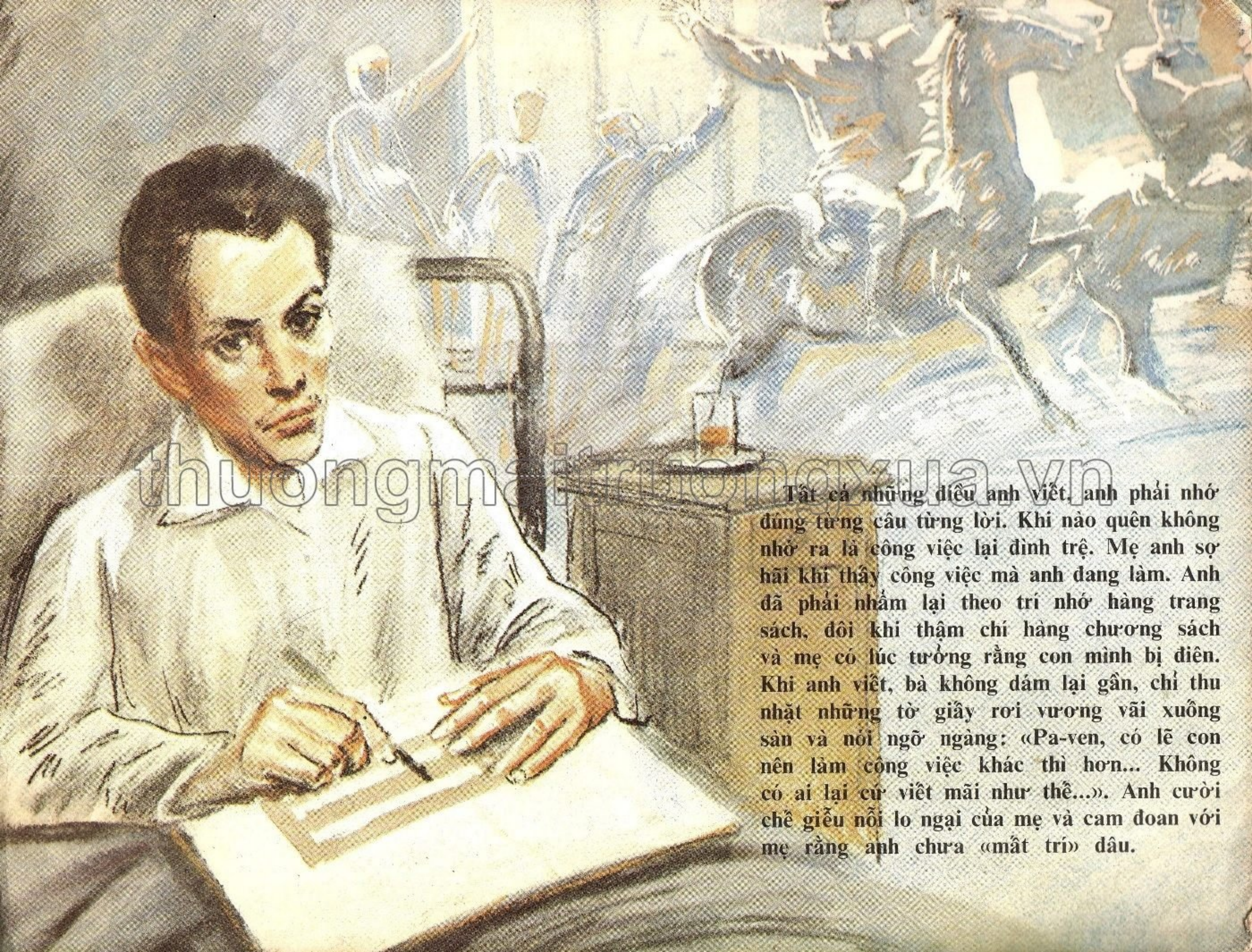


Trong thời gian đi công tác, nữ bác sĩ I-ri-na Ba-gia-nô-va đã rẽ vào thăm anh. Pa-ven nói cho chị biết rằng anh sẽ quay trở lại đội ngũ chiến đấu. Chị hỏi: «Vậy thì đồng chí sẽ làm việc bằng cách nào?» Pa-ven mỉm cười: «Ngày mai người ta sẽ mang đến cho tôi một tờ lông cắt từ mảnh các-tông. Không có nó thì tôi không thể viết được. Tôi tập rất công phu mà vẫn không viết được, nhưng bây giờ thì đã viết khá dễ dàng».

Pa-ven dự tính sẽ viết một cuốn truyện về sư đoàn Cô-tôp-xki anh hùng. Tên gọi tác phẩm đó tự xuất hiện trong óc anh: «Đề ra trong bão táp». Từ ngày đó, cả cuộc sống của anh được tập trung vào việc viết sách.







thuongmaitrivongqua.vn

Tất cả những điều anh viết, anh phải nhớ đúng từng câu từng lời. Khi nào quên không nhớ ra là công việc lại đình trệ. Mẹ anh sợ hãi khi thấy công việc mà anh đang làm. Anh đã phải nhẩm lại theo trí nhớ hàng trang sách, đôi khi thậm chí hàng chương sách và mẹ có lúc tưởng rằng con mình bị điên. Khi anh viết, bà không dám lại gần, chỉ thu nhặt những tờ giấy rơi vương vãi xuống sàn và nói ngớ ngàng: «Pa-ven, có lẽ con nên làm công việc khác thì hơn... Không có ai lại cứ viết mãi như thế...». Anh cười chế giễu nỗi lo ngại của mẹ và cam đoan với mẹ rằng anh chưa «mất trí» đâu.



Một cô gái yêu đời tên là Ga-li-a đến giúp việc anh. Pa-ven cũng bắt đầu đọc những câu văn xuất hiện trong đầu để cho chị ghi lại và công việc diễn ra nhanh gấp đôi. Trong có một tháng mà viết được nhiều như thế làm cho Pa-ven cũng phải ngạc nhiên.

Những phút Pa-ven suy nghĩ, chị nhìn thấy hàng mi anh giật giật, đôi mắt anh biến sắc theo tư tưởng hiện ra trong đầu và có lúc chị không tin rằng anh bị mù. Rồi chị đọc lại những trang đã ghi được trong ngày hôm đó và nhìn thấy anh chau mày lại. «Tại sao anh lại chau mày như thế? Những điều tôi ghi lại được rất hay cơ mà?» «Không, chị Ga-li-a ạ, chưa hay đâu». Do có những trang không làm anh vừa ý, anh bắt đầu viết lầy, đôi khi không chịu đựng nổi và phải bỏ dở. Vô cùng tức giận về số phận cay nghiệt đã cướp mất đôi mắt của mình, anh cắn nát chiếc bút chì làm cho đôi môi ứa máu.







Thế là Pa-ven viết xong chương cuối cùng. Một ngày liền, chị Ga-li-a ngồi đọc lại bản thảo cho Pa-ven nghe. Ngày mai bản thảo đó sẽ được gửi đi Lê-nin-grát. Số phận cuốn sách quyết định số phận anh. Nếu bản thảo bị phê bình gay gắt, thì đời anh sẽ tàn lụi. Còn nếu chỉ có một số đoạn viết không thành công, thì có thể tiếp tục sửa lại và anh sẽ bắt đầu ngay cuộc tiến công mới.

Mẹ mang gói bưu kiện nặng tới bưu điện. Sau đó là những ngày chờ đợi căng thẳng. Chưa bao giờ anh lại nóng lòng chờ thư đến như thế. Ngày ngày Pa-ven chờ hai lần người đưa thư tới: buổi sáng và buổi chiều. Nhưng Lê-nin-grát vẫn im hơi lặng tiếng.

thuvienhoangxua.vn